



MARKET INSIGHTS REPORTS

27.09.2024

VN-INDEX CHƯA THỂ CHINH PHỤC MỐC
1,300 ĐIỂM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
PullBack kiểm tra kháng cự vừa phá vỡ ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Bức tranh xuất khẩu thủy sản 8T/2024
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm đan xen vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	471
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	148
Số cổ phiếu giảm giá	228
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	63
Số cổ phiếu giảm giá	92
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	460
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	183
Số cổ phiếu giảm giá	167
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	110

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	74,435.00	66,806.36	7,628.65
% KL toàn thị trường	7.83%	7.03%	
Giá trị	2,063,645	1,812,722	250,924
% GT toàn thị trường	9.57%	8.41%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,236.90	1,566.03	(329.13)
% KL toàn thị trường	7.83%	7.03%	
Giá trị	34,773	54,224	(19,451)
% GT toàn thị trường	2.00%	3.12%	

UPCOM

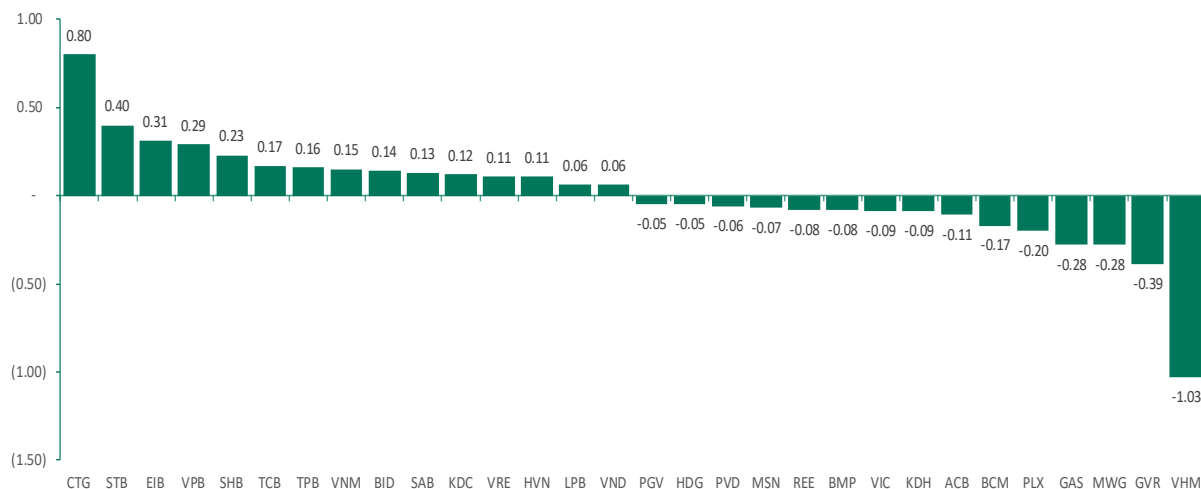
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	240.89	369.02	(128.13)
% KL toàn thị trường	0.30%	0.46%	
Giá trị	6,634	7,173	(540)
% GT toàn thị trường	0.80%	0.87%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,070,900	92,500	0 (0%)	15.25	2.85	6,067	516,991
2	BID	3,204,000	50,100	100 (0.2%)	11.86	2.12	4,223	285,592
3	CTG	15,617,800	37,000	600 (1.65%)	9.30	1.46	3,977	198,690
4	FPT	3,352,800	134,200	-100 (-0.07%)	23.89	5.98	5,618	195,992
5	VHM	16,363,400	43,400	-1,000 (-2.25%)	8.13	0.91	5,341	188,980
6	GAS	536,000	73,500	-500 (-0.68%)	14.76	2.38	4,981	172,186
7	TCB	16,810,100	24,200	100 (0.41%)	3.97	0.62	6,098	170,490
8	HPG	30,540,100	26,050	0 (0%)	13.67	1.53	1,906	166,622
9	VIC	2,740,700	42,500	-100 (-0.23%)	44.50	1.00	955	162,506
10	VPB	62,864,300	19,750	150 (0.77%)	12.87	1.13	1,535	156,695

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	↓ Vốn hóa	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	7,084,633.01	100%	-0.14%	+36.39%	1,599
▼ Tài chính	2,501,943.64	35.32%	+0.42%	+22.58%	103
▶ Tổ chức tín dụng	2,175,522.19	30.71%	+0.49%	+24.26%	29
▶ Dịch vụ tài chính	258,495.07	3.65%	+0.04%	+13.04%	61
▶ Bảo hiểm	67,926.37	0.96%	-0.19%	+11.50%	13
▶ Bất động sản	885,300.76	12.50%	-0.61%	+1.33%	142
▼ Công nghiệp	806,363.72	11.38%	-0.44%	+70.70%	390
▶ Vận tải	541,714.89	7.65%	-0.38%	+94.63%	134
▶ Tư liệu sản xuất	219,767.26	3.10%	-0.50%	+18.00%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	44,881.57	0.63%	-0.99%	+166.60%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	718,262.45	10.14%	+0.37%	+38.67%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	713,532.27	10.07%	+0.37%	+38.62%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	4,644.18	0.07%	-0.10%	+44.96%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	86.00	0.00%	+1.59%	+435.98%	1
▶ Nguyên vật liệu	634,504.25	8.96%	-0.27%	+21.67%	257
▶ Tiện ích	458,261.37	6.47%	-0.43%	+10.33%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	398,570.90	5.63%	-0.82%	+35.24%	264
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	288,866.82	4.08%	-1.07%	+43.76%	127
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	93,932.34	1.33%	+0.03%	+24.45%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	8,661.70	0.12%	-1.67%	-21.42%	33
▶ Xe và linh kiện	7,110.05	0.10%	-0.57%	-8.73%	12
▼ Viễn thông	287,564.04	4.06%	-1.84%	+221.01%	49
▶ Viễn thông	270,100.87	3.81%	-1.84%	+271.41%	22
▶ Truyền thông giải trí	17,463.16	0.25%	-1.77%	-17.92%	27
▼ Công nghệ thông tin	207,584.22	2.93%	-0.12%	+58.45%	14
▶ Phần mềm	206,712.28	2.92%	-0.12%	+58.69%	7
▶ Phần cứng	751.41	0.01%	-0.51%	+21.66%	5
▶ Bán dẫn	120.53	0.00%	0%	-3.22%	2
▶ Năng lượng	120,309.55	1.70%	-1.20%	+44.60%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	65,968.11	0.93%	+0.17%	+27.10%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	62,108.04	0.88%	+0.17%	+28.71%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	3,860.07	0.05%	+0.25%	+6.01%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.57 điểm (- 0.04%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, tổ chức tín dụng, tiện ích, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dược phẩm sinh học, dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ HVA, BID, TCB, CTG, VPB, LPB, STB, SHB, EIB, VNM, MCH, SAB, KDC, ANV, HNG, SEA, HNG, IDI, VOC, ASM, TTD, BBT, IMP, TRA, DTP, SSI, VND, MBS, FTS, CTS, VDS, AGR, GEX, TCM, PAC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ SHB đóng cửa vượt lên vùng kháng cự MA(200) – Tín hiệu đảo chiều chú ý;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 69%;

(iii) HNG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự dải băng trên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Cổ phiếu đang trong pha sóng đối kháng tăng giá 4 với kháng cự là vùng giá 5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) MCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 220 – 250;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Truyền thông giải trí, dịch vụ tiêu dùng, viễn thông, năng lượng, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, CTR, VNZ, YEG, DSP, OCH, HOT, BSR, PVS, PVD, PVC, TMB, MWG, PNJ, PLX, FRT, OIL, DGW, VEF, VHM, VIC, KDH, BCM, IDC, NLG, TCH, SIP ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này: s

(i) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy cổ phiếu đi ngang với hỗ trợ 66 và kháng cự 70;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 nhỏ đối kháng giảm giá với hỗ trợ 45;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iii) BCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy cổ phiếu đi ngang với hỗ trợ 70 và kháng cự 73;
- ✓ Một Break Down hoặc Break Out sẽ xác nhận xu hướng chính của BCM – Tín hiệu NĐT cần quan sát để xác nhận xu hướng chính lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) TCH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động trung hạn trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 25;
- ✓ Sóng 4 có hỗ trợ mạnh tại vùng giá 16 – TCH đang trong quá trình vận động 12345 sóng nhỏ của sóng V lớn tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) OIL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá đối kháng có hỗ trợ quanh vùng giá 12;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: PullBack kiểm tra kháng cự vừa phá vỡ ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm những vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 229 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TPB, FPT, VNM, SSI, CTG, EIB, TCB, HVN, VHM, FUEVFNVD... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VPB, MWG, HDG, IDC, BID, DGW, VCG, PVD, OCB... Trong 10 phiên gần đây, NĐT nước ngoài mua ròng 8 phiên. Xét một cách tổng thể đây đang có vẻ là thời điểm đảo chiều mua ròng của khối ngoại. Nhìn chung việc mua ròng của khối ngoại tại ngưỡng kháng cự mạnh đang hỗ trợ tâm lý cho nhà đầu tư lúc này vốn có chút phòng thủ và có xu hướng bán tại mốc 1,300 điểm.

(ii) Chỉ số hôm nay đã có một Break out đường viền cổ của mô hình vai đầu vai. Với hai cây nến có khoảng trống giá, thị trường chịu áp lực bán trong ngày hôm nay và đóng cửa trong sắc đỏ. Về cơ bản tín hiệu này giống như việc chỉ số sẽ kiểm tra lại đường kháng cự của mẫu hình vai đầu vai và nay trở thành đường hỗ trợ. Như đã chia sẻ với mô hình phân tích sóng Elliott cho thấy một nhịp điều chỉnh đáng kể có lẽ ở khu vực 1,380 điểm. Tất nhiên, vận động theo ngày sẽ có tăng giảm đan xen hoặc điều chỉnh giảm theo mã nhưng không thực sự gây ra nhiều lo ngại.

(iii) Về dòng tiền, thị trường tập trung mạnh vào nhóm ngân hàng. Điều này có vẻ tương tự như giai đoạn tháng 1/2024 và cho thấy sóng tăng giá 5 lớn của nhóm ngân hàng đã hình thành. (Số lượng cổ phiếu ngân hàng vượt đỉnh đang gia tăng). Ngoài ra, chúng tôi cho rằng sự xoay tua sẽ xuất hiện trong tuần với độ rộng có thể lan tỏa ra nhóm khác như ngành thép. Tuy nhiên, áp lực với ngành bất động sản sẽ xuất hiện trong phiên đầu tuần khi mà NVL công bố báo cáo kiểm toán lỗ tới hơn 7000 tỷ so với báo cáo lãi hơn 300 tỷ trước đó.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, VPB, BID, TPB, CTG, STB, TCB, SSI... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 66.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Mô hình định lượng dự báo xu hướng trung hạn của VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	517.2	517.98	516.42	NO	519.79	523.95	526.54	530.7	513.04	510.45	506.29	503.7
HNXINDEX	236.04	236.2	235.88	YES	236.85	237.99	238.8	239.94	234.9	234.09	232.95	232.14
UPIINDEX	93.88	93.87	93.89	YES	94.35	94.8	95.27	95.72	93.43	92.96	92.51	92.04
VN30	1353.56	1354.05	1353.06	YES	1360.21	1367.85	1374.5	1382.14	1345.92	1339.27	1331.63	1324.98
VNINDEX	1292.81	1293.76	1291.87	YES	1298.42	1305.91	1311.52	1319.01	1285.32	1279.71	1272.22	1266.61
VNXALL	2134.61	2135.24	2133.98	YES	2144.21	2155.07	2164.67	2175.53	2123.75	2114.15	2103.29	2093.69
VN30F1M	1356.7	1357.3	1356.1	YES	1362.6	1369.7	1375.6	1382.7	1349.6	1343.7	1336.6	1330.7
VN30F1Q	1356.37	1357.3	1355.43	YES	1361.73	1368.97	1374.33	1381.57	1349.13	1343.77	1336.53	1331.17
VN30F2M	1357.7	1358.05	1357.35	YES	1362.3	1367.6	1372.2	1377.5	1352.4	1347.8	1342.5	1337.9
VN30F2Q	1356.6	1357.25	1355.95	YES	1360.7	1366.1	1370.2	1375.6	1351.2	1347.1	1341.7	1337.6
BCM	71.5	71.6	71.4	NO	71.8	72.3	72.6	73.1	71	70.7	70.2	69.9
ACB	26.07	26.15	25.98	NO	26.23	26.57	26.73	27.07	25.73	25.57	25.23	25.07
BID	50.6	50.85	50.35	NO	51.2	52.3	52.9	54	49.5	48.9	47.8	47.2
BVH	43.33	43.35	43.32	YES	43.47	43.63	43.77	43.93	43.17	43.03	42.87	42.73
CTG	37	37	37	YES	37.55	38.1	38.65	39.2	36.45	35.9	35.35	34.8
FPT	134.03	133.95	134.12	YES	134.57	134.93	135.47	135.83	133.67	133.13	132.77	132.23
GAS	73.77	73.9	73.63	NO	74.03	74.57	74.83	75.37	73.23	72.97	72.43	72.17
GVR	36.18	36.28	36.09	NO	36.47	36.93	37.22	37.68	35.72	35.43	34.97	34.68
HDB	28.33	28.35	28.32	YES	28.57	28.83	29.07	29.33	28.07	27.83	27.57	27.33
HPG	26.08	26.1	26.07	YES	26.27	26.48	26.67	26.88	25.87	25.68	25.47	25.28
MBB	25.82	25.88	25.76	NO	26.03	26.37	26.58	26.92	25.48	25.27	24.93	24.72
MSN	75.83	75.8	75.87	YES	76.47	77.03	77.67	78.23	75.27	74.63	74.07	73.43
MWG	67.63	67.7	67.57	YES	68.47	69.43	70.27	71.23	66.67	65.83	64.87	64.03
PLX	45.2	45.33	45.08	NO	45.5	46.05	46.35	46.9	44.65	44.35	43.8	43.5
POW	13.1	13.13	13.07	NO	13.2	13.35	13.45	13.6	12.95	12.85	12.7	12.6
SAB	58.4	58.35	58.45	YES	58.9	59.3	59.8	60.2	58	57.5	57.1	56.6
SSB	17	17	17	YES	17.15	17.3	17.45	17.6	16.85	16.7	16.55	16.4
SHB	11.03	11.05	11.02	NO	11.22	11.43	11.62	11.83	10.82	10.63	10.42	10.23
SSI	27.58	27.58	27.59	YES	27.77	27.93	28.12	28.28	27.42	27.23	27.07	26.88
STB	33.35	33.22	33.47	NO	33.9	34.2	34.75	35.05	33.05	32.5	32.2	31.65
TCB	24.2	24.2	24.2	YES	24.35	24.5	24.65	24.8	24.05	23.9	23.75	23.6
TPB	16.9	16.9	16.9	YES	17.2	17.5	17.8	18.1	16.6	16.3	16	15.7
VCB	92.87	93.05	92.68	NO	93.23	93.97	94.33	95.07	92.13	91.77	91.03	90.67
VHM	43.67	43.8	43.53	NO	44.33	45.27	45.93	46.87	42.73	42.07	41.13	40.47
VIB	19.37	19.38	19.36	YES	19.53	19.72	19.88	20.07	19.18	19.02	18.83	18.67
VJC	104.8	104.65	104.95	NO	105.6	106.1	106.9	107.4	104.3	103.5	103	102.2
VIC	42.62	42.68	42.56	NO	42.78	43.07	43.23	43.52	42.33	42.17	41.88	41.72
VPB	19.83	19.88	19.79	NO	20.07	20.38	20.62	20.93	19.52	19.28	18.97	18.73
VNM	70.97	70.95	70.98	YES	71.23	71.47	71.73	71.97	70.73	70.47	70.23	69.97
VRE	19.42	19.42	19.41	YES	19.68	19.97	20.23	20.52	19.13	18.87	18.58	18.32

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VPB	62,864,300	28,806,420	218	0.77
TPB	60,281,900	17,118,040	352	1.5
SHB	49,209,100	13,384,140	368	2.33
VND	24,214,700	11,430,000	211.85	1
EIB	22,744,700	4,722,400	482	3.63
HNG	18,015,900	5,602,700	322	6.67
VIB	17,254,200	7,389,400	233.5	-0.26
LDG	10,804,000	1,319,940	819	-0.93
BCG	8,204,800	3,959,210	207	0.61
TIG	4,884,800	1,581,220	308.93	2.96
HUT	4,701,100	862,180	545	-0.6
AAA	4,645,900	2,228,870	208	-1.22
HDC	4,645,200	1,401,100	332	1.52
OIL	4,618,600	1,139,760	405	-4.41
OCB	4,165,700	1,480,500	281.37	0.42
BVB	3,919,600	1,053,410	372	1.69
ABB	3,454,100	782,320	442	2.53
KSB	3,196,300	1,124,050	284	2.65
VHG	3,111,600	761,250	409	5.88
IDJ	2,337,200	928,620	251.69	1.52
ANV	2,054,600	567,590	362	2.31
IDI	2,024,500	727,740	278	1.92
TDC	2,016,500	574,220	351	-3.72
LAS	1,807,500	833,180	217	0.43
ASM	1,599,900	741,130	215.87	0.97
APS	1,544,100	413,780	373	2.78
PVX	1,360,800	168,430	808	0
POM	1,339,000	396,000	338	-6.45
CCL	1,123,600	332,120	338	2.08
TTF	1,008,200	498,070	202	-0.29
PVP	970,000	478,000	203	-0.9
TLH	780,800	385,110	203	-0.55
MSR	686,900	153,860	446	3.25
VAB	664,600	218,790	304	1.04
QBS	648,400	183,520	353	0
BII	634,500	89,230	711	12.5
CTP	629,000	306,730	205	0
TNI	562,600	96,020	586	1.28
FID	469,200	103,550	453	8.33
TAL	448,500	111,650	402	1.08

- Lưu ý: TPB, VPB, SHB, VND... có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Sep	TCB	Mua	≤ 24.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	TPB	Mua	≤ 17.2	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	MSB	Mua	≤ 13.2	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh
26-Sep	MBS	Mua	≤ 32	10% -20%	Sóng 5 tăng giá - Nên mua khi xuất hiện nhịp chỉnh

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.105 VND/USD, giảm mạnh 29 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.260 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.622 VND/USD, tăng trở lại 24 đồng so với phiên 25/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.000 VND/USD và 25.100 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng từ 0,01 - 0,04 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,23%; 1W 4,36%; 2W 4,37% và 1M 4,36%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,89%; 2W 4,94%, 1M 4,97%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,88%; 5Y 1,90%; 7Y 2,15%; 10Y 2,66%; 15Y 2,86%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 7.960,2 tỷ đồng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.960,2 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 47.981,58 tỷ đồng, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

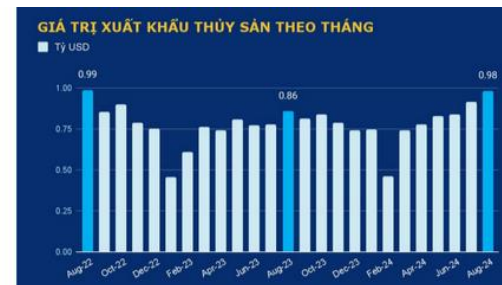
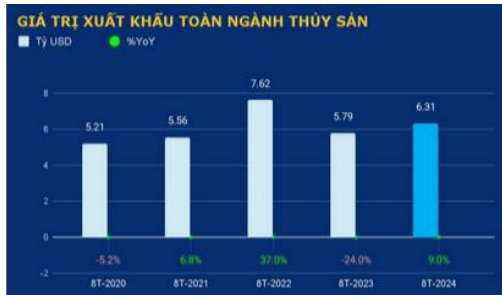
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Bức tranh xuất khẩu thủy sản 8T/2024



STT	DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN	8T-2024		T08-2024		
		Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY	%MoM
1	CTCP THỦY SẢN SÓC TRĂNG	220.3	11.4%	31.7	-0.8%	2.1%
2	CTCP TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ	198.6	28.3%	35.0	25.8%	0.7%
3	CTCP VĨNH HOÀN	177.4	5.8%	29.6	31.3%	27.3%
4	CÔNG TY TNHH CBTS MINH PHÚ - HẬU GIANG	151.1	19.6%	24.2	25.5%	-1.3%
5	CTCP THỰC PHẨM SAO TA	110.0	19.1%	20.2	23.0%	8.1%
6	CTCP CHẾ BIẾN VÀ DỊCH VỤ THỦY SẢN CÀ MAU	106.4	-11.1%	18.2	-4.4%	11.7%
7	CTCP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC	78.8	4.6%	9.2	-28.1%	-13.3%
8	CTCP THỦY SẢN SẠCH VIỆT NAM	76.7	31.2%	13.9	51.2%	-1.5%
9	CTCP CBTS TÀI KIM ANH	74.5	15.0%	14.6	67.3%	23.7%
10	CTCP NAM VIỆT	73.2	-0.1%	12.0	13.5%	15.7%
11	CTCP THỰC PHẨM XK TRUNG SƠN HÙNG YÊN	72.0	0.1%	10.1	16.7%	8.0%
12	CÔNG TY TNHH MTV CBTP XK VẠN ĐỨC TIẾN GIANG	71.4	28.1%	12.1	56.2%	14.0%
13	CÔNG TY TNHH TS AN HẢI	62.1	57.2%	12.1	101%	19.4%
14	CÔNG TY TNHH CÁ NGỪ VIỆT NAM	61.8	52.3%	9.3	8.5%	15.3%
15	CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA	58.1	-10.0%	6.9	-23.8%	-5.3%
16	CÔNG TY TNHH ĐẠI THÀNH (TIẾN GIANG)	57.4	43.6%	8.2	37.7%	19.9%
17	CTCP THỦY SẢN TRƯỜNG GIANG	55.1	46.1%	9.3	46.4%	16.7%
18	CÔNG TY TNHH THỦY SẢN BIỂN ĐÔNG	54.9	17.5%	7.0	-16.7%	3.1%
19	CÔNG TY TNHH MARISO VIỆT NAM	54.2	62.1%	7.4	100%	-3.0%
20	CTCP THỦY SẢN NTSF	47.8	25.2%	7.6	24.0%	29.1%
21	CTCP GÒ ĐĂNG	45.9	12.7%	5.2	-7.7%	-22.8%
22	CTY TNHH TM HẢO PHÁT	45.5	N/A	5.7	N/A	24.6%
23	CTCP SÀI GÒN FOOD	44.9	7.5%	6.5	-2.2%	-7.7%
24	CTCP THỰC PHẨM KHANG AN	43.5	49.6%	8.6	56.0%	9.8%
25	CÔNG TY TNHH TM - DV - SX PHÁT LỢI	43.2	46.5%	10.1	51.7%	44.2%
26	CTCP NHA TRANG SEAFOODS - F17	43.1	0.4%	8.2	9.3%	32.3%
27	CTCP HẢI VIỆT	42.8	-14.6%	6.7	-8.8%	12.9%
28	CÔNG TY TNHH ĐỒ HỘP VIỆT CƯỜNG	42.5	-7.1%	3.0	-59.0%	-42.9%
29	CÔNG TY TNHH HẢI NAM	40.7	-7.0%	5.6	7.9%	8.4%
30	CTCP CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM	39.1	-16.7%	5.5	23.5%	8.1%



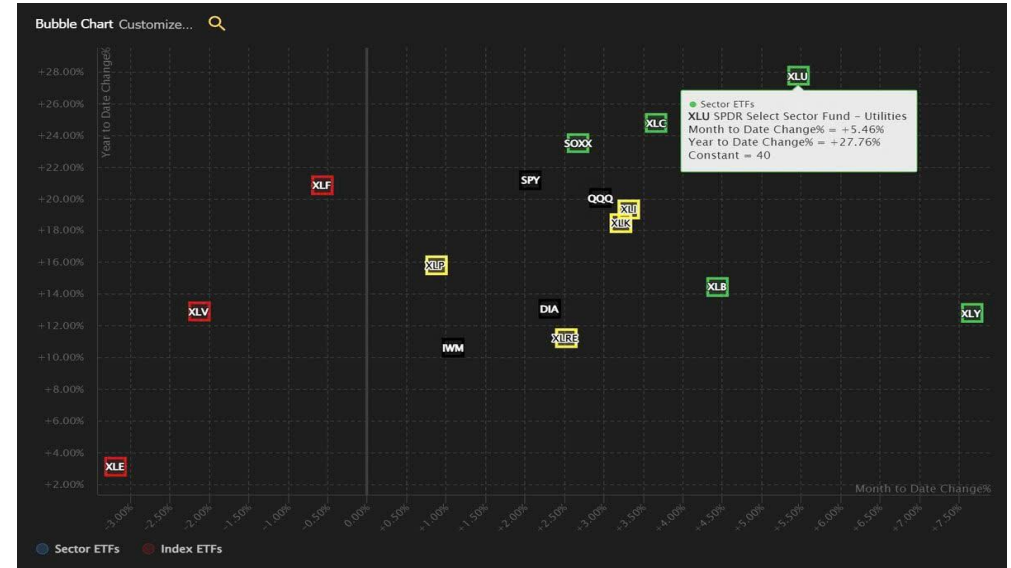
AMD mẫu hình tăng giá thứ 3 xuất hiện ?



Boeing đang ở khu vực hỗ trợ mạnh ?



Ngành tiện ích đang có hiệu suất vượt trội trong năm nay



Nasdaq sẽ thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều tăng giá ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm đan xen vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

